

Số: 529/QĐ-UBND

Kỳ Thượng, ngày 08 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
thu, chi ngân sách xã 6 tháng năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính, quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 08/01/2026 của Hội đồng nhân dân xã Kỳ Thượng, về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng năm 2026, theo các Phụ lục đính kèm.

Điều 2: Tổ chức thực hiện.

Giao phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng năm 2026 trên cổng thông tin điện tử của xã.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Ban KTNS HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công TTĐT xã;
- Phòng Văn hóa- Xã hội;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Cao Cường

Chương: 800

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
(06 THÁNG NĂM 2026)

(Kèm theo Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 08/07/2026 của UBND xã Kỳ Thượng)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

UBND xã Kỳ Thượng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng năm 2026, như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện (6 tháng) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	80	139	173,49	
I	Số thu phí, lệ phí	80	139	173,49	
1	Lệ phí		109		
1.1	Lệ phí đăng ký cư trú		2		
1.2	Lệ phí quản lý phương tiện giao thông		76		
1.3	Lệ phí hộ tịch		9		
1.4	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất		6		
1.5	Lệ phí môn bài mức		17		
2	Phí		29		
2.1	Phí chứng thực		29		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện (6 tháng) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		139		
1	Lệ phí		109		
1.1	Lệ phí đăng ký cư trú		2		
1.2	Lệ phí quản lý phương tiện giao thông		76		
1.3	Lệ phí hộ tịch		9		
1.4	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất		6		
1.5	Lệ phí môn bài		17		
2	Phí		29		
2.1	Phí chứng thực		29		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	118.710	50.545	42,58	
I	Nguồn ngân sách trong nước	118.710	50.545	42,58	
1	Chi quản lý hành chính	28.379	12.030	42,39	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	15.042	8.114	53,94	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	13.337	3.916	29,36	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	150	0	0,00	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	150	0	0,00	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	150	0	0,00	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	49.359	22.346	45,27	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	40.461	20.773	51,34	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	8.898	1.573	17,68	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	2.649	2.176	82,15	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện (6 tháng) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.649	2.176	82,15	
5	Chi bảo đảm xã hội	22.803	12.444	54,57	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	22.803	12.444	54,57	
6	Chi hoạt động kinh tế	11.067	1.222	11,04	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	11.067	1.222	11,04	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.000	193	19,29	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.000	193	19,29	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	275	81	29,48	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	275	81	29,48	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	90	0	0,00	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	90		0,00	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	200	53	26,42	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	200	53	26,42	
11	Chi khác	673		0,00	
12	Dự phòng ngân sách	2.065		0,00	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

